

Số: 66 /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1000/TTr-SXD ngày 11/8/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định quản lý nhà nước và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị và khuyến khích áp dụng đối với khu vực ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được xác định trong quy hoạch; được đầu tư, xây dựng theo quy hoạch để đảm bảo tính đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm cảnh quan và môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng theo quy định.

3. Chủ đầu tư các dự án xây dựng mới trong đô thị hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống lắp đặt mới có trách nhiệm bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng.

5. Việc lắp đặt, bố trí các đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng phải có các giải pháp bảo đảm sự hoạt động bình thường của hệ thống đã có.

6. Các loại đường dây, cáp và đường ống bố trí, lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có dấu hiệu nhận biết theo quy định.

7. Việc quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị và được thực hiện thông qua hợp đồng quản lý vận hành.

Điều 4. Phân cấp quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu, quản lý vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tại các đô thị do mình quản lý (*trừ trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung nằm trên địa bàn từ 02 (hai) đơn vị hành chính cấp xã trở lên*), bao gồm:

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương;

2. Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch ngân sách hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng thời kỳ;

d) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh, báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thẩm định phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo Luật Giá và các văn bản hướng dẫn.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn từ ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và công bố công khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi đến các tổ chức, cá nhân để kêu gọi thu hút nguồn lực xã hội vào đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thẩm định phương án giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo Luật Giá và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các chủ sở hữu, quản lý hoạt động viễn thông, truyền hình cáp, thông tin liên lạc thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các doanh nghiệp viễn thông triển khai lộ trình ngầm hóa hạ tầng viễn thông tại các đô thị theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

d) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về công tác quản lý và các hoạt động liên quan đến công tác quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý.

4. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo ngành điện, hướng dẫn đơn vị chủ sở hữu cột điện thu hồi cột điện không còn sử dụng, từng bước hạ ngầm các đường dây đi nổi đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị theo quy định;

b) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về công tác quản lý và các hoạt động liên quan đến công tác quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với khu vực được giao quản lý tại các đô thị hiện hữu, từng bước hạ ngầm đường dây, cáp nổi theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP về quản lý không gian ngầm đô thị;

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện đầy đủ quy định, xây dựng kế hoạch, triển khai từng bước và kiểm tra việc đánh dấu và bảo trì dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi quản lý;

d) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật khu vực được giao quản lý gửi Sở Xây dựng tổng hợp.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với khu vực hiện hữu trong đô thị, từng bước hạ ngầm đường dây, cáp nổi theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP;

b) Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP. Trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung nằm trên địa bàn từ 02 (hai) đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì chủ sở hữu sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo từng trường hợp cụ thể.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện đầy đủ quy định, xây dựng kế hoạch, triển khai từng bước và kiểm tra việc đánh dấu và bảo trì dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Chủ trì, cung cấp dữ liệu về hệ thống sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị để cung cấp cho cơ quan quản lý chuyên ngành và các đơn vị có liên quan để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh và đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

đ) Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi quản lý;

e) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn quản lý gửi Sở Xây dựng tổng hợp.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2026 và thay thế Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) ban hành quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời

đến Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Thủ trưởng/Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Báo và PTTH Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm thông tin và Hội nghị;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, NC, XDCT. Khánh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải